

Bản án số: 914/2017/HSPT

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thuý Bình;

Bà Đinh Thị Phụng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 667/TL-PT ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Các bì cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 132, tổ 2, khu HK 1, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH thương mại An Thúy Nguyễn; Con ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị U; Chồng là Đặng Quang H, sinh năm 1979, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2016; có mặt.

2. Vũ Thị Hg, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 981 đường NGT, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn B và bà Vũ Thị H; Chồng là Nguyễn Viết L1, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2015 đến ngày 23/6/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Thị L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 1132B NBK, phường ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Con ông Phạm Văn Dg và bà Trần Thị L2; Chồng là Phạm Hải T, sinh năm 1979, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2015 đến ngày 23/6/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2016, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hải Phòng nhận được đơn tố cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại An Thúy Nguyễn (sau đây gọi tắt là Công ty An Thúy Nguyễn) có hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Sau khi xác minh và xác định nội dung tố cáo trong đơn là có căn cứ. Ngày 15/6/2016, Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai, khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1980, ĐKKHKT và chỗ ở: Số 132 tổ 2 khu HK I, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng và các đối tượng liên quan đến việc phạm tội là Phạm Thị L, sinh năm 1981, ĐKKHKT: Số 1132B NBK, phường ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng; Vũ Thị Hg, sinh năm 1984, ĐKKHKT: Số 981 đường NGT, quận HA, thành phố Hải Phòng, thu giữ nhiều con dấu, hóa đơn, chứng từ và các công cụ liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị Thanh Th, Phạm Thị L, Vũ Thị Hg và liên quan đến hành vi trốn thuế của Nguyễn Thị Thanh Th cụ thể như sau:

I. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước của Phạm Thị L và Vũ Thị Hg:

Từ năm 2010 đến tháng 5 năm 2015, Phạm Thị L và Vũ Thị Hg đã bàn bạc, thống nhất mua lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bộ con dấu và hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT) của 05 công ty, sau đó cùng nhau mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước thu lợi bất chính. Cụ thể là:

Tháng 6/2010, Phạm Thị L mua lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bộ con dấu và các quyền hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Hải Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty Hải Bắc), MSDN: 0201085589, có địa chỉ trụ sở tại: Số 2/15 Phạm Hồng Thái, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng do Phạm Ngọc Chung, sinh năm 1984, ĐKKHKT: Tổ 7, phường Nghĩa Xá, Quận L Chân, thành phố Hải Phòng làm giám đốc từ một người phụ nữ tên Hồng (không rõ nhân thân, lai lịch) hết 20.000.000 đồng.

Tháng 01/2013, Vũ Thị Hg mua lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bộ con dấu và các quyền hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và xây dựng Trần Hải (sau đây gọi tắt là Công ty Trần Hải), MSDN: 0201289254, có địa chỉ trụ sở tại: Số 1, tổ 14, khu A, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng do Trần Văn Hải, sinh năm 1966, ĐKKHKT: Tổ dân phố Quảng Luận, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành

phổ Hải Phòng làm giám đốc từ một người phụ nữ tên Thủy (không rõ nhân thân, lai lịch) hết 200.000.000 đồng.

Tháng 4/2013, Phạm Thị L mua lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bộ con dấu và các quyền hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Hải Việt Ngọc (sau đây gọi tắt là Công ty Hải Việt Ngọc), MSDN: 0201295385, có địa chỉ trụ sở tại: Số 5/161, Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng do Trần Thị Thu Hương, sinh năm 1973, ĐKKHKT: Số 10/2/199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng làm giám đốc từ một người phụ nữ tên Sâm (không rõ nhân thân, lai lịch) hết 200.000.000 đồng.

Tháng 7/2013, Phạm Thị L mua lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bộ con dấu và các quyền hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Vinh Khang (sau đây gọi tắt là Công ty Vinh Khang), MSDN: 0201305964, có địa chỉ trụ sở tại: Số 25/81 L Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng do Vũ Ngọc Tân, sinh năm 1988, ĐHKTT: Tổ dân phố Trà Khê 1, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng làm giám đốc từ người phụ nữ tên Sâm (đã nêu ở trên) hết 200.000.000 đồng.

Tháng 5/2015, Phạm Thị L mua lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bộ con dấu và các quyền hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại Diệu Hương (sau đây gọi tắt là Công ty Diệu Hương), MSDN: 0201633066, có địa chỉ trụ sở tại: Số 35, ngõ 81 Lê Lai, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng do Thái Thị Bích Diệu, sinh năm 1980, ĐKKHKT: Tổ 13, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng làm giám đốc từ người phụ nữ tên Sâm (đã nêu ở trên) hết 200.000.000 đồng.

Để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo tại các công ty trên, L và Hg tự làm các việc của kế toán 05 công ty trên gồm: Viết hóa đơn GTGT, soạn thảo hợp đồng kinh tế và các chứng từ kế toán kèm theo, thực hiện các giao dịch ngân hàng (nộp tiền mặt, chuyển khoản, rút tiền mặt), làm tờ khai thuế GTGT, bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra các tháng và nộp cho cơ quan quản lý thuế.

Mặc dù 05 công ty trên không có bất kỳ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trao đổi, mua bán hàng hóa, dịch vụ nhưng Phạm Thị L và Vũ Thị Hg đã ghi khống nội dung, bán trái phép 2.139 số hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 830.087.361.307 đồng (gồm: 50 số hóa đơn của Công ty Hải Bắc có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 13.818.496.037 đồng; 574 số hóa đơn của Công ty Trần Hải có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 262.663.065.218 đồng; 450 số hóa đơn của Công ty Hải Việt Ngọc có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 162.115.752.348 đồng; 698 số hóa đơn của Công ty Vinh Khang có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 264.983.571.310 đồng; 367 số hóa đơn của Công ty Diệu Hương có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi khống chưa thuế là 126.506.476.394 đồng) với giá 1,3% số tiền hàng, dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn thu 10.791.130.000 đồng. Trong đó, L bán cho Nguyễn Thị Thanh Th 175 số hóa đơn với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi khống trên hóa đơn là 44.904.124.025đ để Th kê khai làm đầu vào cho Công ty An Thúy Nguyễn, 107 số hóa đơn với số tiền hàng hóa,

dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 43.538.330.591 đồng để Th bán lại cho người khác.

Ngoài ra L và Hg còn ghi không nội dung vào 03 số hóa đơn GTGT của Công ty Vinh Khang với tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 1.725.550.850 đồng, kê khai xuất ra cho Công ty Trần Hải.

Để hợp lý hóa việc bán trái phép số hóa đơn trên, L và Hg đã mua trái phép 292 số hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế 454.441.053.504 đồng với giá 1% số tiền hàng, dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn và phải trả số tiền là 8.140.430.000 đồng để kê khai làm đầu vào cho 05 công ty trên. Trong đó, L và Hg đã mua trái phép: 18 số hóa đơn có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 13.772.064.242 đồng kê khai đầu vào cho Công ty Hải Bắc; 06 số hóa đơn có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 5.309.603.360 đồng kê khai đầu vào cho Công ty Trần Hải; 99 số hóa đơn có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 160.514.230.633 đồng kê khai đầu vào cho Công ty Hải Việt Ngọc; 159 số hóa đơn có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 264.891.440.269 đồng kê khai đầu vào cho Công ty Vinh Khang; 10 số hóa đơn có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 9.953.715.000 đồng kê khai đầu vào cho Công ty Diệu Hương. Đồng thời, L và Hg còn mua trái phép nhiều số hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 359.602.266.969 đồng nhưng do không có Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào nên Cơ quan điều tra không xác định được số tờ hóa đơn và các doanh nghiệp kê khai xuất ra các tờ hóa đơn đó.

Ngoài ra, L và Hg còn kê khai không nội dung 18 số hóa đơn GTGT của Công ty Vinh Khang với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 12.373.733.150 đồng làm đầu vào cho Công ty Trần Hải.

Xác minh tại các Chi cục thuế 05 công ty trên đã nộp tổng số tiền là 879.579.609 đồng. Trong đó: Công ty Hải Bắc đã nộp 11.917.340 đồng, Công ty Trần Hải đã nộp 210.510.957 đồng, Công ty Hải Việt Ngọc đã nộp 245.741.737 đồng, Công ty Vinh Khang đã nộp 309.325.610 đồng, Công ty Diệu Hương đã nộp 102.083.965 đồng.

Xác minh các đối tượng làm giám đốc 05 công ty: Trần Văn Hải - Giám đốc Công ty Trần Hải, Vũ Ngọc Tân - Giám đốc Công ty Vinh Khang, Thái Thị Bích Diệu - Giám đốc Công ty Diệu Hương đều khai được những người không rõ nhân thân, lai lịch thuê làm giám đốc thành lập công ty để kinh doanh, sau khi thành lập công ty, toàn bộ con dấu, giấy tờ họ không được cầm, giữ và không biết việc thành lập công ty là để mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng; Hải chưa được trả lương làm giám đốc, Tân được trả lương 8.500.000 đồng, Diệu được trả lương 10.000.000 đồng. Ngô Thị Hồng Hà, sinh năm 1974, ĐKKHKT: 2/15 Phạm Hồng Thái, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, Hải Phòng và Phạm Ngọc Chung là các giám đốc của Công ty Hải Bắc; Trần Thị Thu Hương là Giám đốc Công ty Hải Việt Ngọc hiện đang vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Phạm Thị L và Vũ Thị Hg chưa gặp các đối tượng được thuê làm giám đốc.

Xác minh 65 công ty trong số 226 công ty và 12 đơn vị không có thông tin mã số thuế mà 05 công ty trên đã kê khai hàng hóa bán ra. Kết quả 50 công ty đều trình bày đã mua hàng hóa, dịch vụ có thật, được xuất hóa đơn GTGT và các

chứng từ kèm theo; 06 công ty giám đốc khai được thuế, không biết gì về hoạt động của công ty; 01 công ty giám đốc chết từ tháng 01/2016; 08 công ty giám đốc vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai.

Xác minh 11 trong 35 Công ty xuất hóa đơn đầu vào cho 05 công ty trên. Kết quả 05 công ty giám đốc khai được thuế, không biết gì về hoạt động của công ty; 06 công ty giám đốc hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai.

II. Hành vi trốn thuế và mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị Thanh Th:

1. Hành vi trốn thuế của Nguyễn Thị Thanh Th:

Tháng 10/2010, Nguyễn Thị Thanh Th thành lập Công ty An Thúy Nguyễn, MSDN: 0201122375 để kinh doanh. Th thuê Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1989, ĐKKTT và chỗ ở: Số 9/20/152 đường Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Trần Thanh Hiền, sinh năm 1976, số 11/20/152 đường Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng làm kế toán.

Từ năm 2010 đến tháng 4/2013, Nguyễn Thị Thanh Th mua hàng hóa có hóa đơn GTGT và chứng từ kèm theo để kinh doanh theo quy định của Nhà nước. Quá trình kinh doanh, Th nhận thấy việc chi phí vốn đầu vào cao nên kinh doanh thu lãi không đáng kể. Để tăng thu nhập và lãi xuất cao hơn, Th đã giảm chi phí đầu vào bằng cách mua hàng hóa không có hóa đơn GTGT, sau đó bán lại cho khách hàng.

Từ tháng 5/2013 đến tháng 4/2016, Nguyễn Thị Thanh Th đã mua hàng hóa không có hóa đơn GTGT và chứng từ kèm theo của nhiều người, sau đó mua trái phép 175 số hóa đơn GTGT ghi khống nội dung hàng hóa phù hợp với số hàng hóa đã mua với tổng số tiền là 44.904.124.025 đồng tương ứng với số tiền thuế GTGT là 4.490.412.402 đồng của các Công ty Trần Hải, Công ty Diệu Hương, Công ty Hải Việt Ngọc và Công ty Vinh Khang từ Phạm Thị L với giá 1,3% số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi khống trên hóa đơn để hạch toán hàng hóa đầu vào, kê khai trong bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty An Thúy Nguyễn và đã được khấu trừ tiền thuế GTGT đầu vào.

Xác minh tại 07 doanh nghiệp, cá nhân bán hàng cho Công ty An Thúy Nguyễn kết quả: Các doanh nghiệp, cá nhân này đều khẳng định có bán hàng hóa nhưng không xuất hóa đơn GTGT cho Công ty An Thúy Nguyễn và đã kê khai việc bán hàng hóa với cơ quan quản lý thuế và nộp thuế đầy đủ.

Xác minh 30 công ty đầu ra của Công ty An Thúy Nguyễn kết quả: Các công ty này đều khẳng định có việc mua bán hàng hóa thật và được Công ty An Thúy Nguyễn xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Theo Kết luận giám định ngày 27/6/2016 của Cục thuế thành phố Hải Phòng: Số tiền thuế GTGT Công ty An Thúy Nguyễn đã kê khai gian lận để trốn thuế từ việc sử dụng 175 tờ hóa đơn GTGT bất hợp pháp của Công ty Trần Hải, Công ty Diệu Hương, Công ty Hải Việt Ngọc và Công ty Vinh Khang là 4.490.412.402 đồng.

Như vậy, tài liệu điều tra có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Thanh Th đã mua trái phép 175 số hóa đơn GTGT ghi khống nội dung hàng hóa, dịch vụ mua vào với tổng số tiền là 44.904.124.025đ của các Công ty Trần Hải, Công ty Diệu Hương, Công ty Hải Việt Ngọc và Công ty Vinh Khang từ Phạm Thị L với giá

583.750.000 đồng để khai báo trong bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty An Thúy Nguyễn và đã được khấu trừ tiền thuế GTGT đầu vào là 4.490.412.402 đồng.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước của Nguyễn Thị Thanh Th:

Từ năm 2013 đến tháng 4/2016, Nguyễn Thị Thanh Th đã mua 107 số hóa đơn GTGT ghi không nội dung hàng hóa, dịch vụ với tổng số tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 43.538.330.591 đồng, tương ứng với số tiền thuế GTGT là 4.353.833.059 đồng (gồm: 19 số hóa đơn của Công ty Hải Ngọc Việt có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 6.143.338.321 đồng; 52 số hóa đơn của Công ty Vinh Khang có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 24.768.713.150 đồng; 25 số hóa đơn của Công ty Trần Hải có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 8.734.324.470 đồng; 11 số hóa đơn của Công ty Diệu Hương có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 264.983.571.310 đồng; 367 số hóa đơn của Công ty Diệu Hương có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 3.891.954.650 đồng) từ Phạm Thị L với giá 1,3% số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn hết 565.990.000 đồng. Sau đó bán lại cho một số người không rõ lai lịch địa chỉ với giá 1,5% số tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn thu được 653.070.000 đồng. Th thu lợi bất chính 87.080.000 đồng.

Xác minh 5 Công ty cổ phần thương mại và đầu tư xây dựng Hùng Tiến, Hợp tác xã công ty Hùng Thắng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư phát triển thương mại Vũ Phong, Công ty cổ phần TRACO 18, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Hàng Hải Nhật Thăng đã sử dụng số hóa đơn giá trị gia tăng trên kê khai đầu vào. Cơ quan điều tra đã thu giữ 69 tờ hóa đơn GTGT (bản sao) tại 4 công ty: Gồm 54 hóa đơn tại Hợp tác xã công ty Hùng Thắng, 04 hóa đơn tại Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển thương mại Vũ Phong, 02 hóa đơn tại Công ty cổ phần TRACO 18, 10 hoá đơn tại Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Hàng Hải Nhật Thăng. Giám đốc các công ty này trình bày công ty có mua hàng hóa, dịch vụ có thật, được xuất hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo; riêng Công ty cổ phần thương mại và đầu tư xây dựng Hùng Tiến hiện đang tạm nghỉ kinh doanh, giám đốc hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai và chưa thu giữ được các tờ hóa đơn GTGT.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Hg, Phạm Thị L và Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”; bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 164a; khoản 3 Điều 161; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, 1, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 4 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 164a; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, 1, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Thị Hg và Phạm Thị L.

Xử phạt:

Nguyễn Thị Thanh Th: 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”; 05 (năm) năm tù về tội “Trốn thuế”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 06 (sáu) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Vũ Thị Hg: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ từ ngày 16/6/2015 đến ngày 23/6/2015).

Phạm Thị L: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ từ ngày 16/6/2015 đến ngày 23/6/2015).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2017, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th kháng cáo xin giảm hình phạt; các bị cáo Vũ Thị Hg, Phạm Thị L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th khai nhận đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” và tội “Trốn thuế” là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo Vũ Thị Hg, Phạm Thị L khai nhận đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” là đúng người, đúng tội, không oan; các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo Th giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, các bị cáo Hg, L giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu đưa ra các tài liệu, chứng cứ, phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” và tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 161 và điểm d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Thị Hg, Phạm Thị L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất rất nghiêm trọng về hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét nhân thân, áp dụng tình tiết tăng nặng, các tình giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 15 tháng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”, 05 năm tù về tội “Trốn thuế”; xử phạt Vũ Thị Hg, Phạm Thị L mỗi bị cáo 03 năm tù là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp khắc phục một phần tiền phạt và thu lợi bất chính, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, con các bị cáo còn nhỏ nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt; riêng kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Vũ Thị Hg, Phạm Thị L là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Vũ Thị Hg, Phạm Thị L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Hành vi “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” của Phạm Thị L và Vũ Thị Hg.

Từ năm 2010 đến tháng 5/2015, Phạm Thị L và Vũ Thị Hg đã bàn bạc, thống nhất mua lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bộ con dấu và hóa đơn GTGT của 05 Công ty; sau đó cùng nhau mua bán trái phép tổng số 2.139 số hóa đơn GTGT kèm theo các chứng từ có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 830.361.307 đồng; mua trái phép 292 số hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 454.441.053.504 đồng. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Vũ Thị Hg, Phạm Thị L còn mua bán trái phép nhiều số hóa đơn GTGT với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 359.602.266.996 đồng nhưng do không có bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào nên cơ quan điều tra không xác định số tờ hóa đơn. Sau khi trừ đi các chi phí, mỗi bị cáo thu lợi bất chính 475.560.000 đồng.

Hành vi “Trốn thuế” và “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th.

- Hành vi trốn thuế: Nguyễn Thị Thanh Th đã mua trái phép 175 số hóa đơn GTGT ghi không nội dung hàng hóa, dịch vụ mua vào với tổng số tiền là 44.904 124.025 đồng của các Công ty Trần Hải, Diệu Hương, Hải Ngọc Việt, Vinh Khang từ Phạm Thị L với tổng số tiền là 853.750.000 đồng để khai báo trong bản kê khai hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty An Thúy Nguyễn và đã được khấu trừ, chiếm đoạt số tiền thuế GTGT đầu vào là 4.490.412.402 đồng.

- Hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ tu nộp ngân sách Nhà nước: Từ năm 2013 đến tháng 4/2016, Nguyễn Thị Thanh Th đã mua 107 số hóa đơn GTGT ghi không nội dung hàng hóa, dịch vụ với tổng số tiền hàng hóa chưa thuế ghi trên hóa đơn là 43.538.330.591 đồng, tương ứng với số tiền thuế GTGT là 4.353.833.059 đồng từ Phạm Thị L của Công ty Trần Hải, Diệu Hương, Hải Ngọc Việt, Vinh Khang với tổng số tiền 565.990.000 đồng; sau đó

bán lại cho một số người với giá 653.070.000 đồng để các Công ty cổ phần TM và đầu tư xây dựng Hùng Tiến, Hợp tác xã Công ty Hùng Thắng, Công ty TNHH đầu tư và phát triển thương mại Vũ Phong, Công ty cổ phần TRACO 18, Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Nhật Thăng sử dụng số hóa đơn GTGT trên kê khai đầu vào. Nguyễn Thị Thanh Th đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 87.080.000 đồng.

[2] Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã bị truy tố, xét xử về các tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” và tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 161 và điểm d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Thị Hg, Phạm Thị L đã bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã mua bán nhiều hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước, trốn thuế có giá trị rất lớn, nhiều lần, trong thời gian dài để thu lợi bất chính, gây thất thoát cho ngân sách nhà nước. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm trật tự trị an, gây bất bình trong dư luận xã hội nên cần phải được xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất rất nghiêm trọng về hành vi phạm tội của từng bị cáo, xem xét nhân thân, áp dụng tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”, 05 năm tù về tội “Trốn thuế”; xử phạt Vũ Thị Hg, Phạm Thị L mỗi bị cáo 03 năm tù là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục một phần hậu quả số tiền phạt, tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể: Nguyễn Thị Thanh Th nộp 40.200.000 đồng, Vũ Thị Hg nộp 30.200.000 đồng, Phạm Thị L nộp 55.200.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt; không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Thị Hg và Phạm Thị L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[5] Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Vũ Thị Hg, Phạm Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Vũ Thị Hg, Phạm Thị L, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” và tội “Trốn thuế”.

Các bị cáo Vũ Thị Hg, Phạm Thị L phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

Áp dụng khoản 3 Điều 161; điểm d khoản 2 Điều 164a; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 12 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”, 04 năm tù về tội “Trốn thuế”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Hg 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/6/2015 đến ngày 23/6/2015.

Bị cáo Phạm Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/6/2015 đến ngày 23/6/2015.

* Ghi nhận: - Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp 40.200.000 đồng (Trong đó, nộp tiền phạt 30.000.000 đồng, 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm - Biên lai thu tiền số 0005983 ngày 25/12/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Số tiền thu lợi bất chính bị cáo còn phải nộp là 4.417.492.402 (bốn tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, bốn trăm chín hai nghìn, bốn trăm linh hai) đồng.

- Bị cáo Vũ Thị Hg đã nộp 30.200.000 đồng (Trong đó, nộp tiền phạt 15.000.000 đồng, 15.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm - Biên lai thu tiền số 0005982 ngày 25/12/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Số tiền thu lợi bất chính bị cáo còn phải nộp là 365.560.000 (ba trăm sáu mươi triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Bị cáo Phạm Thị L đã nộp 55.200.000 đồng (Trong đó, nộp tiền phạt 15.000.000 đồng, 40.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm - Biên lai thu tiền số 0003508 và 0003509 ngày 25/12/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Số tiền thu lợi bất chính bị cáo còn phải nộp là 365.560.000 (ba trăm sáu mươi triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. **Án phí:** Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Vũ Thị Hg, Phạm Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th, Vũ Thị Hg, Phạm Thị L đã nộp thi hành xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Nhận